TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 05 - 2026
(V/v tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Yến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trịnh Thị Thắng, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy xã Thượng Cốc, tỉnh Phú Thọ.
2. Bà Đinh Thị Phong, cán bộ hưu trí tại xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ.

- Thư ký phiên toà: Bà Tăng Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Linh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hà Thị T**, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm B, xã V, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Đinh Văn K**, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm B, xã V, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, không có lý do

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng gia dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Tân Lạc:

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H - Giám đốc phòng giao dịch

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt P - Phó Giám đốc phòng giao dịch - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hà Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Đinh Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 09/02/2010

nay là xã V, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, chị T và anh K chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh K ở xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình, nay là xóm B, xã V, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bình thường, trong quá trình chung sống anh K không tu chí làm ăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hai bên không có tiếng nói chung. Hiện nay chị T và anh K đã sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2025 đến nay, chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh K bỏ mặc vợ con không chăm lo và quan tâm cho cuộc sống của chị T và các con, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị T và anh K có ba con chung là cháu Đinh Văn H, sinh ngày 17/6/2010; Đinh Thị Thúy P, sinh ngày 08/11/2014 và Đinh Phương T, sinh ngày 18/01/2023. Hiện nay các con đang ở với chị T, cháu H có nguyện vọng được ở với bố vì là con trai, còn cháu Phương có nguyện vọng ở với mẹ vì còn nhỏ. Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Đinh Thị Thúy P và Đinh Phương T, còn anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Đinh Văn H cho đến khi trưởng thành. Chị T chưa yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung vì ai cũng có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ngày 15 tháng 9 năm 2025 vợ chồng có vay Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Tân Lạc số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) để trồng cây quýt với lãi suất 6,6%/năm, hạn trả nợ cuối cùng ngày 15/9/2030. Quá trình vay Ngân hàng chị T là người thường xuyên trả tiền lãi suất cho Ngân hàng. Khi ly hôn chị T có trách nhiệm tiếp tục trả toàn bộ nợ gốc và lãi suất cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Tân Lạc.

Đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Tân Lạc nêu quan điểm: Về thời hạn và số tiền vay Ngân hàng như lời khai của chị T là đúng, thời điểm chị T và anh K vay Ngân hàng hai vợ chồng vẫn còn chung sống, mục đích vay vốn để trồng cây quýt ăn quả trên đất của bố mẹ chồng cho đất để canh tác. Quá trình vay vốn chị T là người trả lãi suất hàng tháng cho Ngân hàng. Khi ly hôn đề nghị chị T phải tiếp tục có nghĩa vụ trả gốc và lãi khoản vay 100.000.000đồng, quá trình giải quyết vụ án ly hôn anh Đinh Văn K cố tính trốn tránh không đến Tòa án làm việc, Ngân hàng đã làm việc với tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn xóm B, xã V, tỉnh Phú Thọ về việc chị T là người sử dụng vốn vay để trồng cây quýt. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa Ngân hàng và chị Hà Thị T về khoản vay 100.000.000đồng sẽ do chị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng gốc và lãi suất khi đến hạn tất toán ngày 15/9/2030.

Tại phiên toà hôm nay, chị Hà Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình đề nghị được ly hôn với anh Đinh Văn K, về con chung, tài sản chung. Về công nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị T và đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội chị T có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng khi đến hạn thanh toán theo sổ vay vốn mang tên chị Hà Thị T.

Về phía bị đơn: Anh Đinh Văn K vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án, anh K đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến làm việc nên không có lời khai về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của bị đơn.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Đinh Văn K; Về con chung: Chị T và anh K có 03 con chung là Đinh Văn H, Đinh Thị Thúy P và Đinh Phương T, cháu H gần 16 tuổi đã nghỉ học có nguyện vọng ở với bố là anh Đinh Văn K, cháu Đinh Thị Thúy P trên 7 tuổi đang học lớp 6 trường tiểu học và THCS N, xã V có nguyện vọng được ở với mẹ và em gái, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu H cho anh K, giao hai con chung là Đinh Thị Thúy P và Đinh Phương T và cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị T chưa yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh K không có mặt tại phiên tòa và không có lời khai nên không xem xét. Về công nợ chung: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T và Ngân hàng đã tự nguyện thỏa thuận chị T có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng trong thời hạn vay và đến hạn tất toán. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự chị T có nghĩa vụ trả toàn bộ gốc và lãi suất cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Tân Lạc.

Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Hà Thị T với bị đơn là anh Đinh Văn K, anh K cư trú tại xã V, tỉnh Phú Thọ. Theo quy định tại khoản 1

Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Nhưng tại phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn anh Đinh Văn K vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được, chị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần anh K đã nhận văn bản và biết chị T kiện xin ly hôn nhưng anh K không đến làm việc. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự hợp lệ. Nhưng tại phiên tòa lần thứ nhất, do bị đơn vắng mặt, nên Tòa án đã phải hoãn phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến phiên tòa lần thứ hai. Nhưng tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hà Thị T và anh Đinh Văn K là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 09/02/2010.

Nguyên nhân ly hôn, theo chị T trình bày do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh K sống không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên đi làm thuê xa nhà nhưng không gửi tiền về để chị trả nợ và chăm lo cho các con ăn học nên cháu H đã bỏ học để ở nhà phụ giúp mẹ để nuôi các em ăn học, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị T và anh K đã sống ly thân nhau được gần một năm cho đến nay, trong thời gian sống ly thân cả hai vợ chồng đều không quan tâm đến cuộc sống của nhau, chị T cho biết anh K thỉnh thoảng có về nhà. Qua xác minh tại nơi cư trú cho biết anh K đi làm xa nhà không thường xuyên có mặt tại địa phương, quá trình sinh sống ở địa phương vợ chồng chị T và anh K hay mâu thuẫn, chị T đã đưa con về ở nhà ngoại, vợ chồng có vay Ngân hàng số tiền 100.000.000đồng, chị T đứng tên vay vốn và là người thực hiện nghĩa vụ trả lãi suất hàng tháng đầy đủ cho Ngân hàng.

Xét thấy, vợ chồng chị T và anh K không còn có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh K có ba con chung tên là Đinh Văn H, sinh năm 2010, Đinh Thị Thúy P, sinh năm 2014 và Đinh Phương T, sinh năm 2023. Hiện nay cả ba đều đang ở với mẹ là chị T. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu H và cháu P do trẻ trên 7 tuổi thì cháu H có nguyện vọng ở với bố, cháu P có nguyện vọng ở với mẹ. Xét thấy để bảo vệ quyền lợi mọi mặt của trẻ sau ly hôn, cháu H đã gần 16 tuổi nên giao cho bố là

anh Đinh Văn K, cháu P và T là con gái còn nhỏ nên giao cho mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng và hoàn cảnh sống, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con chung theo quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị T chưa yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ngày 15 tháng 9 năm 2025 vợ chồng chị T anh K có vay Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Tân Lạc số tiền 100.000.000đồng *(Một trăm triệu đồng)* để trồng cây quýt với lãi suất 6,6%/năm, hạn trả nợ cuối cùng ngày 15/9/2030. Quá trình vay Ngân hàng chị T là người thường xuyên trả tiền lãi suất cho Ngân hàng. Xét sự thỏa thuận giữa phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Tân Lạc và chị Hà Thị T là tự nguyện, hợp pháp không trái với điều cấm của pháp luật, nên công nhận sự thỏa thuận giữa các bên đương sự. Khi ly hôn chị T có trách nhiệm tiếp tục trả toàn bộ nợ gốc và lãi suất cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Tân Lạc toàn bộ tiền gốc và lãi suất số tiền 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)* khi đến hạn thanh toán theo sổ vay vốn.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí dân sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Đinh Văn K.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung là Đinh Thị Thúy P, sinh năm 2014 và Đinh Phương T, sinh năm 2023 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cho anh Đinh Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đinh Văn H cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị T chưa yêu cầu anh Đinh Văn K cấp dưỡng nuôi con.

Chị T và anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là Nguyên đơn chị Hà Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Tân Lạc, chị T có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi suất khoản vay 100.000.000đồng, lãi suất 6,6%/năm, hạn trả nợ cuối cùng ngày 15/9/2030 theo sổ vay vốn mang tên chị Hà Thị T.

5. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn)* đồng tại biên lai thu tiền số 0006069 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nộp xong án phí.

6. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Hà Thị T, phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Tân Lạc có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xin xét xử phúc thẩm. Anh Đinh Văn K vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
- UBND xã V, tỉnh Phú Thọ.
(ĐKKH ngày 09/02/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến